

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HÌNH THÀNH KỸ NĂNG TỰ HỌC CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC HIỆN NAY

Phan Mỹ Linh¹

Tóm tắt. Nhiệm vụ đào tạo ở Đại học là bồi dưỡng hệ thống tri thức, kỹ năng – kỹ xảo gắn với nghề nghiệp tương lai của sinh viên, làm phát triển ở họ năng lực và phẩm chất trí tuệ, đặc biệt là năng lực tư duy nghề nghiệp... Để làm được điều đó trong quá trình dạy, giáo viên phải bồi dưỡng cho sinh viên phương pháp luận khoa học, phương pháp nghiên cứu, đồng thời bồi dưỡng cho sinh viên phương pháp tự học: Chủ động sáng tạo và tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập và nghiên cứu. Người thầy được xem như là chuyên gia của việc học, có nghĩa là người thầy có ảnh hưởng trực tiếp đến hình thành và rèn luyện kỹ năng tự học cho sinh viên. Bài viết đề cập đến một số vấn đề lý luận về tự học, tổ chức các hoạt động nhằm hình thành kỹ năng tự học cho sinh viên và đề xuất một số biện pháp hình thành kỹ năng tự học cho sinh viên.

Từ khóa: Hình thành, kỹ năng tự học, sinh viên, đại học.

1. Đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh thời đã dạy: “Học hỏi là công việc phải tiếp tục suốt đời”, trong đó phải “Lấy tự học làm cốt”. Bên cạnh đó Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục 2018 ghi rõ: “Phương pháp giáo dục đại học phải coi trọng việc bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu, tạo điều kiện cho người học phát triển tư duy sáng tạo, rèn kỹ năng thực hành, tham gia nghiên cứu...” [3]. Để đi đúng định hướng trên và đạt kết quả tốt trong đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội tại các cơ sở đại học, có rất nhiều yếu tố tác động, trong đó “Kỹ năng tự học của sinh viên” giữ vị trí vô cùng quan trọng.

Như chúng ta đã biết, phương pháp học tập ở đại học (ĐH) khác cơ bản so với phương pháp học ở phổ thông. Ở bậc ĐH, không có sự kiểm tra hàng ngày của giáo viên nên việc học tập của sinh viên phần lớn là tự học. Bản chất việc tự học của sinh viên ĐH là quá trình nhận thức một cách tự giác, tích cực, tự lực không có sự tham gia hướng dẫn trực tiếp của giảng viên (GV) nhằm đạt được mục đích, nhiệm vụ học tập. Việc tự học ngoài lớp học đóng vai trò trọng yếu ở ĐH. Tự học giúp nâng cao khả năng hiểu biết và tiếp thu tri thức mới của mỗi người học. Trong quá trình tự học, sinh viên sẽ gặp nhiều vấn đề mới và việc đi tìm giải đáp cho những vấn đề ấy là cách tốt nhất để kích thích hoạt động trí tuệ cho người học.

Trong xu thế toàn cầu hóa như hiện nay, chính việc tự học của sinh viên là chìa khóa cho sự thành công không chỉ đối với bản thân họ mà còn góp phần thực hiện hiệu quả công cuộc đổi mới phương thức đào tạo cho các trường đại học như hiện nay. Hoạt động học tập của sinh viên ở các trường đại học ngày nay được diễn ra trong những điều kiện hết sức mới mẻ. Sự hình thành xã hội thông tin trong nền kinh tế tri thức đang tạo ra cơ hội nhưng đồng thời cũng gây sức ép lớn đối với người học, đòi hỏi sinh viên phải có sự thay đổi lớn trong việc định hướng, lựa chọn thông tin cũng như phương pháp tiếp nhận, xử lý, và vận dụng thông tin. Trong hoàn cảnh ấy, tri thức mà sinh viên tiếp nhận được thông qua bài giảng của giáo viên trên lớp ngày càng trở nên ít ỏi. Do đó việc tự học sẽ trở thành mục tiêu, động lực cho phương thức đào tạo hiện nay

Ngày nhận bài: 04/01/2024. Ngày nhận đăng: 27/02/2024.

¹Trường đại học Đại Nam

Tác giả liên hệ: Phan Mỹ Linh. Địa chỉ e-mail: linhpm@dainam.edu.vn

để có thể đào tạo ra những con người lao động tự chủ, sáng tạo, năng động, độc lập để có khả năng học tập liên tục, học suốt đời. Về mặt lý luận, hoạt động tự học có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo ra chất lượng và hiệu quả của quá trình dạy học, hình thành và phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên chính là khâu then chốt để tạo ra nội lực nhằm mang lại sự thành công trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

2. Một số vấn đề lý luận

2.1. Khái niệm tự học

Theo tác giả Nguyễn Cảnh Toàn: “Tự học là động não, suy nghĩ, sử dụng năng lực trí tuệ (quan sát, so sánh, phân tích. . .) và có khi cả cơ bắp (khi sử dụng công cụ) cùng các phẩm chất của chính bản thân người học (tính trung thực, khách quan, có chí tiến thủ, kiên trì, nhẫn nại, lòng say mê khoa học) cả động cơ, tình cảm, cả nhân sinh quan, thế giới quan để chiếm lĩnh một lĩnh vực hiểu biết nào đó của nhân loại, biến lĩnh vực đó thành sở hữu của mình” [11].

Tác giả Lưu Xuân Mới cho rằng: “Tự học là hình thức hoạt động nhận thức của cá nhân nhằm nắm vững hệ thống tri thức và kỹ năng do chính sinh viên tiến hành trên lớp, ở ngoài lớp theo hoặc không theo chương trình và sách giáo khoa đã quy định. Tự học là một hình thức tổ chức dạy học cơ bản ở đại học có tính độc lập cao và mang đậm nét sắc thái cá nhân như có quan hệ chặt chẽ với quá trình dạy học” [5].

2.2. Khái niệm kỹ năng

Kỹ năng là hệ thống những hành động đảm bảo cho con người sẵn sàng và có năng lực hoàn thành công việc có kết quả [12]. Mỗi kỹ năng bao gồm một hệ thống thao tác trí tuệ và thực hành, thực hiện trọn vẹn hệ thống thao tác này sẽ đảm bảo đạt được mục đích đặt ra.

Theo từ điển Tiếng Việt (1992), kỹ năng là “khả năng vận dụng những kiến thức thu nhận được trong một lĩnh vực nào đó vào thực tế” [7]

Từ điển Tâm lý học, kỹ năng là “năng lực vận dụng có kết quả những tri thức về phương thức hành động đã được chủ thể lĩnh hội để thực hiện những nhiệm vụ tương ứng. Kỹ năng được hình thành qua luyện tập” [4]

Tác giả Trần Trọng Thủy cũng cho rằng “Kỹ năng là mặt kỹ thuật của hành động, con người nắm được các hành động tức là có kỹ thuật hành động, có kỹ năng” [9].

Trên cơ sở những quan niệm về kỹ năng nói trên: Kỹ năng là khả năng con người thực hiện có kết quả một hành động nào đó trên cơ sở vận dụng những tri thức và kinh nghiệm tương ứng. Kỹ năng được hình thành do luyện tập và khổ luyện mới có thể có hiệu quả như mong muốn. Và như vậy, người được cho là có kỹ năng phải là người có tri thức về hành động bao gồm mục đích của hành động, các điều kiện, phương tiện đạt mục đích, các cách thức thực hiện hành động và có các kinh nghiệm cần thiết. Song bản thân tri thức kinh nghiệm không phải là kỹ năng, muốn có kỹ năng con người phải vận dụng vốn tri thức và kinh nghiệm đó vào hành động và đạt hiệu quả.

2.3. Khái niệm kỹ năng tự học

Từ điển tiếng Việt của Trung tâm từ điển Ngôn ngữ Hà Nội [7] định nghĩa: “Kĩ năng” là khả năng vận dụng những kiến thức thu nhận được trong một lĩnh vực nào đó vào thực tế. Còn có nhiều cách tiếp cận và quan niệm khác nhau về kĩ năng nhưng tựu trung lại có thể thấy kĩ năng là sự vận dụng tri thức, kinh nghiệm vào hoạt động hay hành động thực tiễn trong điều kiện cụ thể để thực hiện hành động hay hoạt động đó có kết quả theo mục đích đã đề ra. Trong hoạt động tự học, “kĩ năng tự học” là yếu tố cần thiết giúp người học hoàn thành nhiệm vụ học tập, thể hiện thông qua việc thực hiện có hiệu quả hoạt động học tập trên cơ sở lựa chọn và vận dụng những tri thức, kinh nghiệm đã có.

Kĩ năng tự học là khả năng thực hiện có kết quả một hay một nhóm hành động tự học bằng cách vận dụng những tri thức, kinh nghiệm đã có để hành động phù hợp với những điều kiện cho phép. Kĩ năng tự

học là sự vận dụng kiến thức thu nhận được để thực hiện các hoạt động tự học [11].

Có thể hiểu, “kĩ năng tự học” là năng lực thực hiện có hiệu quả hành động tự học. Kĩ năng tự học của người học có được không phải là do bẩm sinh, tự nhiên sẵn có mà nó được hình thành trong quá trình con người thực hiện hoạt động học tập và trải nghiệm trong môi trường xã hội. Hình thành và phát triển kĩ năng tự học cho người học là quá trình biến đổi, làm tăng thêm các kĩ năng tự học từ mức thấp lên mức cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện nhằm giúp cho việc học tập của các em trở nên hiệu quả hơn.

Kỹ năng tự học là một trong những kỹ năng quyết định kết quả học tập của mỗi sinh viên. Để có được kỹ năng tự học tốt phải có một quá trình khá dài luyện tập, đòi hỏi sự nỗ lực ý chí cao độ... bên cạnh đó cần sự hỗ trợ của rất nhiều yếu tố khác. Vì vậy hình thành kỹ năng tự học cho sinh viên là nhiệm vụ rất quan trọng của giảng viên trong các trường đại học. Kỹ năng tự học là khả năng vận dụng hiệu quả những kiến thức, những cách thức, những kinh nghiệm của xã hội trong những điều kiện học tập khác nhau nhằm phát triển tối đa bản thân và góp phần phát triển xã hội.

Theo lý thuyết Tâm lý học, hình thành kỹ năng tự học cho sinh viên trong dạy học: Thực chất là làm cho sinh viên nắm vững hệ thống các thao tác học tập cụ thể tương ứng với những nội dung học tập xác định [2]. Để hình thành kỹ năng cho sinh viên, trước hết, giảng viên phải cung cấp cho các em có kiến thức, sau đó tổ chức cho các em luyện tập. Để sinh viên lĩnh hội vững chắc kỹ năng, trong quá trình học tập giảng viên nên tổ chức hoạt động học theo ba công đoạn chính, kế tiếp nhau: Hình thành - Luyện tập - Sử dụng.

- Bước 1: Tổ chức công đoạn hình thành: Nhằm giúp sinh viên bước đầu lĩnh hội được khái niệm, kiến thức cơ bản.

- Bước 2: Hướng dẫn sinh viên giải quyết nhiệm vụ học.

- Bước 3: Yêu cầu sinh viên sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học. Như vậy, hình thành kỹ năng tự học cho sinh viên là quá trình xây dựng, tạo lập cho các em khả năng tự thực hiện hành động một cách tự giác, tích cực để đạt mục tiêu học tập hay là các chuẩn đầu ra.

2.4. Các hình thức tự học

Tự học có thể diễn ra dưới sự chỉ đạo trực tiếp hay không trực tiếp của giáo viên, tự học thực hiện qua nhiều bước khác nhau như: tiếp nhận thông tin từ nhiều kênh khác nhau, xử lý thông tin đã tiếp nhận dựa vào kinh nghiệm hiểu biết của bản thân, tự kiểm tra, đánh giá thông tin thu được và giải quyết các vấn đề do nhiệm vụ nhận thức và thực tiễn đặt ra, tự học diễn ra với các hình thức sau:

Tự học hoàn toàn: là hình thức mà người học hoàn toàn độc lập hoàn thành các nhiệm vụ học tập của mình, vai trò của người học là nhân tố trọng yếu nhất trong quá trình chiếm lĩnh tri thức. Hình thức tự học này còn gọi là tự nghiên cứu của các nhà khoa học.

Tự học có sự điều khiển, chỉ đạo của thầy nhưng không giáp mặt: Hình thức tự học này đòi hỏi người học phải có tính tự giác và tính tự lực cao, phải tuân thủ theo chỉ dẫn của thầy. Hiệu quả của hình thức tự học này phụ thuộc vào vai trò của người hướng dẫn, và vai trò tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập của người học.

Tự học dưới sự tổ chức, chỉ đạo, điều khiển trực tiếp của thầy: Thông qua biện pháp tổ chức, định hướng, thiết kế chỉ đạo của người thầy nhằm giúp cho người học tự tổ chức, tự thiết kế, tự thi công hoạt động học tập của mình bằng hoạt động tự nghiên cứu, tự thể hiện, tự kiểm tra, tự điều chỉnh nhằm hoàn thành nhiệm vụ học tập. Kết quả tự học của sinh viên trong hình thức này phụ thuộc vào mối quan hệ thống nhất biện chứng giữa người dạy và người học, yếu tố đóng vai trò quan trọng là sự tổ chức, chỉ đạo của thầy, yếu tố đóng vai trò quyết định là sự tích cực, tính tự giác, năng lực tự tổ chức, tự điều khiển hoạt động tự học của sinh viên. Vì vậy nhiệm vụ quan trọng của người thầy trong hình thức tự học này là phải phát huy được tính chủ động tích cực, tính tự giác, tính độc lập hoàn thành các nhiệm vụ học tập của sinh viên, hình thành phương pháp tự học cho sinh viên để họ có khả năng tự học, tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập của mình.

2.5. Hệ thống các kỹ năng tự học

Về kỹ năng tự học, tùy theo cách tiếp cận mà các nhà nghiên cứu chia nó thành các kỹ năng thành phần khác nhau. Theo Lưu Xuân Mới, kỹ năng tự học chia thành 4 nhóm: Nhóm kỹ năng định hướng; nhóm kỹ năng thiết kế (lập kế hoạch); nhóm kỹ năng thực hiện kế hoạch; nhóm kỹ năng kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm [5].

Tác giả Vũ Trọng Rỹ cho rằng kỹ năng tự học của sinh viên gồm 4 nhóm: Kỹ năng nhận thức; kỹ năng thực hành; kỹ năng tổ chức; kỹ năng kiểm tra, đánh giá [13].

Trên cơ sở kế thừa nghiên cứu của các tác giả trước, trong nghiên cứu này, bài báo đề xuất kỹ năng tự học của sinh viên gồm:

Kỹ năng lập kế hoạch tự học: Kỹ năng này đòi hỏi người học xác định được nội dung cần tự học, khối lượng và yêu cầu cần đạt được, các hoạt động phải thực hiện (thời gian, nội dung, ...). Kế hoạch tự học phải đảm bảo tính khoa học, tính vừa sức và tính khả thi. Xây dựng kế hoạch tự học là kỹ năng quan trọng mà người học cần phải thực hiện.

Kỹ năng lựa chọn, khai thác tài liệu cho hoạt động học tập: Kỹ năng này đòi hỏi người học lựa chọn đúng, chọn đủ tài liệu phục vụ cho hoạt động học tập, phù hợp với yêu cầu đề ra. Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ thông tin và truyền thông, đa dạng nguồn học liệu nói chung, tài liệu học tập phù hợp sẽ góp phần nâng cao chất lượng học tập của người học.

Kỹ năng lựa chọn hình thức tự học: Kỹ năng này đòi hỏi người học biết lựa chọn hình thức tự học phù hợp với nội dung học tập cũng như năng lực của bản thân để đạt được kết quả học tập tốt nhất. Người học có thể lựa chọn một hoặc phối hợp nhiều hình thức như: Học cá nhân, đôi bạn học tập, học nhóm, ... trong quá trình tự học.

Kỹ năng xử lý thông tin: Trong quá trình tự học, người học sử dụng các thao tác tư duy (phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát hóa, ...) để nhằm biến tri thức thu nhận được thành tri thức của bản thân. Đồng thời, người học có thể thực hiện sắp xếp, hệ thống hóa thông qua việc tóm tắt, phân loại, xác lập các mối quan hệ, biểu diễn bằng sơ đồ các kiến thức đó để chuyển hóa thành kiến thức của bản thân một cách vững chắc. Cũng trong quá trình tự học, người học có thể phải đọc các tài liệu, các sách bổ sung để có thêm thông tin cần thiết.

Kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá trong quá trình tự học: Kỹ năng này giúp người học tự đánh giá được kết quả, chất lượng học tập của mình trong quá trình tự học. Đối sánh với yêu cầu đề ra và điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các nội dung còn chưa đạt yêu cầu.

3. Tự học - yêu cầu thiết yếu cho sinh viên trong đào tạo đại học

Tự học có ý nghĩa quan trọng, quyết định trực tiếp sự phát triển nhân cách cho sinh viên. Các nhà tâm lý học cho rằng: bản chất của sự hình thành và phát triển tâm lý con người là quá trình tiếp thu và lĩnh hội hệ thống kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo mà loài người đã phát hiện, tích lũy và tồn tại dưới dạng hệ thống hóa tri thức khoa học [2]. Tự học có ý nghĩa rất lớn đối với sinh viên trong môi trường dạy học ở đại học, vì nếu không có tự học thì sinh viên không thể hoàn thành nhiệm vụ học tập theo phương châm “biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo”. Nhờ hoạt động tự học mà sinh viên có thể hình thành được những năng lực cơ bản để có thể “học tập suốt đời”, sau khi ra trường có thể tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới của xã hội. Những ai coi trọng đời sống tinh thần, người đó mới hiểu được rằng chỉ có tự học mới thực sự là có học. Sự học trong nhà trường là cần thiết, nhưng học sau khi rời ghế nhà trường lại cần thiết hơn. Nếu xem xét việc tự hoàn thiện suốt cuộc đời con người thì việc học ngoài trường quan trọng hơn nhiều so với việc học ở nhà trường.

Đào tạo ở bậc đại học cần phải thay đổi cách dạy theo hướng dạy cho sinh viên cách học mà trọng tâm là dạy cách tự học nhằm phát huy nội lực của sinh viên trong quá trình học tập, nghiên cứu. Tự học của sinh viên là hoạt động mang tính chất nghiên cứu, một hoạt động tự giác. Tự học có vai trò rất lớn đối với sinh

viên trong môi trường đại học, vì nếu không có tự học thì sinh viên không thể hoàn thành nhiệm vụ học tập theo phương châm “biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo”. Nhờ hoạt động tự học mà sinh viên có thể hình thành được những năng lực cơ bản để có thể “học tập suốt đời”, đáp ứng yêu cầu đổi mới của xã hội. Sự học trong nhà trường là cần thiết, nhưng để hoàn thiện bản thân, con người cần học tập suốt cuộc đời [6].

Việc có kĩ năng tự học tốt giúp cho người học tự học nói riêng, học tập các môn học ở trong trường nói chung một cách có hiệu quả cao. Điều này được thể hiện như: góp phần hình thành năng lực tự học giúp người học có khả năng học tập suốt đời. Trong bối cảnh hiện nay, xã hội đòi hỏi người lao động bên cạnh những chuyên môn, nghiệp vụ có được trong quá trình học tập, đào tạo ở nhà trường thì cần có năng lực thích ứng với những biến đổi và có năng lực tự học để học tập suốt đời. Tự học là chìa khóa để giúp mỗi người nâng cao hiểu biết, hoàn thiện và phát triển bản thân; đóng góp quan trọng đến kết quả và chất lượng học tập của người học; là cầu nối giữa học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên. Trong môi trường học tập đại học, cùng với việc học tập thì hoạt động nghiên cứu khoa học, tìm ý tưởng khoa học, xây dựng đề cương nghiên cứu, đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu của một vấn đề khoa học là một công việc của sinh viên.

4. Biện pháp hình thành kĩ năng tự học cho sinh viên trong đào tạo đại học hiện nay

4.1. Định hướng hoạt động học tập cho sinh viên thông qua việc hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch tự học

Xây dựng kế hoạch và thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết đối với sinh viên trong quá trình tự học. Mỗi giảng viên khi giảng dạy các học phần cho sinh viên năm thứ nhất có thể hướng dẫn cho sinh viên xây dựng kế hoạch tự học theo các khoảng thời gian (trong năm/học kì/tháng/tuần/ngày) với các nội dung, yêu cầu cụ thể cũng như các hình thức tự học phù hợp. Từ kế hoạch tự học các môn học như vậy, người học nên tổng hợp thành kế hoạch tự học theo tuần để dễ dàng trong thực hiện cũng như kiểm soát chất lượng hoạt động tự học của mình.

Quy trình hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch tự học: (1) Hướng dẫn sinh viên liệt kê các việc cần phải thực hiện trong ngày, trong tuần (hay thời gian dài hơn) để các em có bao quát chung và làm cơ sở cho lập kế hoạch tự học; (2) Sinh viên dự kiến thời gian thực hiện từng công việc sao cho khoa học và khả thi; (3) Sinh viên lập kế hoạch thực hiện các công việc cụ thể; (4) Thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng; (5) Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch. Trong quá trình thực hiện quy trình trên, đòi hỏi sinh viên phải tự giác, tích cực, chủ động, đặc biệt phải có ý chí quyết tâm để hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

4.2. Giáo viên lựa chọn và áp dụng phương pháp dạy học tương ứng để hình thành tri thức, kĩ năng tự học và phương pháp tiếp cận tri thức ở sinh viên

Trong trường, giáo viên là người tổ chức, điều khiển và giám sát việc tự học của sinh viên khi giao nhiệm vụ học tập cho các em, qua đó giáo viên giúp sinh viên một số việc như xây dựng nội dung tự học, hướng dẫn phương pháp tự kiểm tra, tự giám sát quá trình thực hiện để thúc đẩy tự học của sinh viên có hiệu quả. Mặt khác sinh viên khi xác định vấn đề tự học là các em biết cách lựa chọn nội dung học tập, các em coi việc giải quyết vấn đề đặt ra là một nhu cầu của bản thân, trong đó giáo viên chỉ là người đưa ra tình huống có vấn đề. Khi sinh viên có nhu cầu tiếp nhận và biết cách giải quyết có hiệu quả những vấn đề đặt ra, trên cơ sở đó sinh viên từng bước phân tích vấn đề nhận thức theo đơn vị kiến thức để có phương án giải quyết vấn đề, nghĩa là sinh viên hình thành kĩ năng lập kế hoạch tự học.

4.3. Giáo viên tổ chức cho sinh viên giải quyết các bài tập, các kiến thức khoa học ở trên lớp, thông qua đó hình thành kĩ năng tự học, năng lực tư duy, và tự giải quyết vấn đề

Hoạt động tự học của sinh viên được xác định bởi mức độ hoàn thành các bài tập mà giáo viên giao cho. Bài tập không những là sự tiếp nối các vấn đề cần phải giải quyết sau khi đã học trên lớp mà còn là sự khởi

dầu cho việc lĩnh hội tri thức ở bài học tiếp theo. Theo giáo dục học thì sinh viên có hai con đường lĩnh hội tri thức, một con đường lĩnh hội qua bài giảng và hình thức dạy học được giáo viên tổ chức, điều khiển trực tiếp (học giáp mặt), một con đường khác là tự tìm tòi, tự khám phá. Bài tập mà giáo viên giao cho sinh viên là một trong các dạng tổ chức thực hiện hoạt động tự học, qua đó giúp cho họ tìm tòi, phát hiện, củng cố và đào sâu hệ thống khoa học trong quá trình học tập. Một số dạng bài tập giáo viên có thể giao cho sinh viên như: bài tập củng cố hay mở rộng tri thức đã học; bài tập phát hiện vấn đề mới; bài tập lĩnh hội tri thức mới; bài tập tự kiểm tra đánh giá kết quả tự học. Mỗi dạng bài tập sẽ tạo điều kiện để sinh viên hình thành và phát huy được một số kỹ năng tự học tương ứng.

4.4. Hướng dẫn sinh viên kỹ năng tự đọc sách và tự tìm tài liệu tài liệu

Hiện nay, với sự phát triển mạnh mẽ của mạng Internet và các trang hỗ trợ dạy học trực tuyến thì nguồn học liệu phục vụ cho hoạt động tự học của sinh viên vô cùng phong phú. Việc lựa chọn tài liệu học là một thách thức rất lớn đối với người học, nhất là các sinh viên năm thứ nhất. Chính vì vậy, giảng viên cần quan tâm hướng dẫn cho sinh viên cách đọc tài liệu sao cho hiệu quả. Để thực hiện điều này, trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên cách đọc tài liệu. Cụ thể là hướng dẫn cho sinh viên thực hiện các yêu cầu sau trong quá trình đọc tài liệu:

- Hướng dẫn sinh viên đọc có hệ thống: Thực hiện đọc lướt nhanh phần tổng quát của tài liệu để nắm khái quát nội dung. Mục lục và lời nói đầu của mỗi tài liệu thường cho người đọc cái nhìn tổng thể về tài liệu.

- Hướng dẫn sinh viên đọc có suy nghĩ: Để hiểu được những vấn đề viết trong tài liệu cần hết sức tập trung tư tưởng, suy nghĩ về vấn đề đang đọc, tránh việc vừa đọc vừa làm việc khác hay lựa chọn không gian đọc không phù hợp làm phân tán sự chú ý. Đối với sinh viên ngoại ngữ cần rèn luyện thói quen đặt các câu hỏi liên quan về vấn đề muốn đọc trước khi đọc bởi rèn luyện được kỹ năng này giúp hỗ trợ rất tốt cho kỹ năng đọc trong quá trình học ngoại ngữ.

- Hướng dẫn sinh viên đọc có chọn lọc: Biết lựa chọn thông tin cốt lõi, những từ khóa của vấn đề của tài liệu được đọc. Rèn luyện cho sinh viên thói quen ghi ra và gạch dưới thông tin quan trọng cần ghi nhớ cũng như học cách tóm tắt lại nội dung đã đọc bằng sơ đồ hay dàn ý để giúp cho sinh viên hiểu rõ hơn, nhớ lâu hơn đối với nội dung đã đọc.

4.5. Phát hiện ra những khó khăn mà sinh viên gặp phải trong quá trình học tập, tìm tòi, nghiên cứu để can thiệp hợp lý, khuyến khích tính chủ động tích cực, độc lập và sáng tạo của sinh viên

Trong các yếu tố khách quan ảnh hưởng tới sự tự học của sinh viên, ngoài yếu tố môi trường, yếu tố xã hội thì yếu tố người giáo viên được xem là ảnh hưởng trực tiếp đến cách thức tự học của sinh viên. Vì trong quá trình dạy học giáo viên là người tổ chức, hướng dẫn, dìu dắt sinh viên tiếp cận tri thức khoa học và hình thành những nhóm kỹ năng tự học cho họ. Sự can thiệp và giúp đỡ kịp thời của giáo viên khi sinh viên đối mặt với những khó khăn, vấp vấp trong quá trình tiếp cận tri thức là một nguồn động viên vô giá, tạo hứng thú cho sinh viên đối với học tập, giúp họ rèn luyện ý chí khắc phục khó khăn và tạo sự chuyển hóa những trở ngại thành động lực thực hiện hoạt động tự học đạt hiệu quả cao.

Tóm lại, các biện pháp tổ chức kỹ năng tự học cho sinh viên là một bộ phận của quá trình dạy học, giảng viên cần sử dụng một cách khoa học phối hợp các yếu tố của quá trình dạy học như phương pháp, phương tiện, công cụ, tài liệu, môi trường, thời gian, công nghệ dạy học để tổ chức, điều khiển hoạt động tự học cho sinh viên đạt mục tiêu đã đặt ra.

5. Kết luận

Tự học có vai trò đặc biệt quan trọng và là một trong những yếu tố quyết định tạo nên trí tuệ con người. Nếu thiếu sự nỗ lực tự học thì kết quả học tập của sinh viên không thể cao, cho dù điều kiện ngoại cảnh

thuận lợi đến mấy như có thầy giỏi, tài liệu hay, môi trường học tập tốt... Do đó, việc hình thành kỹ năng tự học cho sinh viên là điều thiết yếu. Trong quá trình giảng dạy, GV cần luôn tạo điều kiện cho mỗi sinh viên có thêm cơ hội để rèn luyện và phát triển kỹ năng tự học.

Hiện nay việc tự học đã trở thành phổ biến, song không phải sinh viên nào cũng đã có sẵn năng lực tự học và phương pháp tự học đúng đắn và khoa học. Tự học, tự đào tạo là con đường phát triển suốt cuộc đời của mỗi người, trong điều kiện kinh tế - xã hội nước ta hiện nay và tự học cũng là truyền thống quý báu của người Việt Nam. Chất lượng và hiệu quả giáo dục được nâng cao khi tạo ra được năng lực sáng tạo của người học, việc tự học sẽ biến quá trình GD thành quá trình tự GD. Để đáp ứng yêu cầu đó, bài viết đã nêu ra những quan điểm lý luận và một số biện pháp với mong muốn sẽ góp phần nhỏ vào việc hình thành và rèn luyện kỹ năng tự học cho sinh viên

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Đức Giang (2021). Phát triển năng lực tự học cho sinh viên đại học sư phạm theo tiếp cận dạy học tích cực. *Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.*
- [2] Trần Thị Hương (chủ biên), Nguyễn Thị Bích Hạnh, Hồ Văn Liên, Ngô Đình Qua (2009). Giáo trình tâm lý học đại cương. *Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.*
- [3] Luật Giáo dục (2007). *NXB Lao động - Xã hội.*
- [4] Nguyễn Văn Lũy - Lê Quang Sơn (2009). Từ điển Tâm lý học. *Nxb Giáo dục.*
- [5] Lưu Xuân Mới (2003). Rèn luyện kỹ năng tự học cho sinh viên đại học. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2, 25-29.*
- [6] Cao Thị Nga (2011). Một số biện pháp hình thành kỹ năng tự học theo học chế tín chỉ của sinh viên ĐH Sài Gòn, ĐHSPT Vinh.
- [7] Hoàng Phê (1992). Từ điển tiếng Việt. *Trung tâm từ điển Ngôn ngữ Hà Nội.*
- [8] Nguyễn Ngọc Quang (1998). Nhà sư phạm - người góp phần đổi mới lý luận dạy học. *Nxb. Giáo dục.*
- [9] Trần Trọng Thủy (1998). Tâm lý học lao động. *Nxb Đại học sư phạm Hà Nội.*
- [10] Diệp Thị Thanh (2016). Phương pháp tự học - cầu nối giữa học tập và nghiên cứu khoa học. *Tạp chí Khoa học, Số 15-16, Đại học Đà Nẵng.*
- [11] Nguyễn Cảnh Toàn (1997). Quá trình dạy - tự học. *Nxb. Giáo dục.*
- [12] Từ điển Bách khoa (Trung tâm biên soạn) (1995). Từ điển Bách khoa Việt Nam. *Hà Nội.*
- [13] Vũ Trọng Rỹ (1994). Một số vấn đề lý luận về rèn luyện kỹ năng học tập cho học sinh. *Đề tài khoa học cấp Viện, mã số: B 91-37-16 (Viện Khoa học Giáo dục).*

ABSTRACT

Some theoretical issues on the development of self-learning skills for university students today

The training mission at the university is to cultivate a system of knowledge, skills, and expertise related to students' future professions, fostering their intellectual capabilities and qualities, especially their professional reasoning skills. To achieve this during the teaching process, educators must instill in students scientific methods and research techniques, while also nurturing students in the methods of self-learning: actively creating and independently carrying out learning and research tasks. The teacher is considered an expert in the learning process, meaning that they have a direct influence on the formation and cultivation of self-learning skills for students. The article discusses some theoretical issues related to self-learning, the organization of activities aimed at developing self-learning skills for students, and proposes some measures to foster self-learning skills for students.

Keywords: Formation, self-learning skills, student, university.